

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHƠN TRẠCH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2020

V/v: “Yêu cầu không công nhận vợ chồng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Thái Minh Trí.

Ông Mai Thanh Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử công khai vụ án thụ lý số 152/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2020 về việc “Yêu cầu không công nhận vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 425/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lăng Thị Ngọc L, sinh năm: 1976 (có mặt).

Địa chỉ thường trú: Ấp V, xã T, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ hiện nay: Ấp B, xã K, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn S, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 02 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lăng Thị Ngọc L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn do thời điểm đó không hiểu biết. Thời gian đầu chung sống thì vợ chồng chị có hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp trong cuộc sống. Chị và anh S đã ly thân từ năm 2016 đến

nay. Nay chị xét thấy không còn tình cảm và cuộc sống với anh S không hạnh phúc nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn S.

Về con chung: Chị và anh S có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 01/7/1998; cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 12/3/2001 và cháu Nguyễn Tấn D, sinh ngày 16/6/2003. Hiện nay cháu V và cháu N đã trưởng thành, có công việc ổn định nên chị không yêu cầu giải quyết. Chị đồng ý giao cháu D cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

*Trong bản tự khai ngày 09/4/2020 bị đơn anh Nguyễn Tuấn S trình bày:*

Anh và chị Lăng Thị Ngọc L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Nay chị L yêu cầu không công nhận vợ chồng thì anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị Lăng Thị Ngọc L có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 01/7/1998; cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 12/3/2001 và cháu Nguyễn Tấn D, sinh ngày 16/6/2003. Trường hợp ly hôn anh xin nuôi cháu D, không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Hai cháu lớn đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

*Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Từ khi thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Chị Lăng Thị Ngọc L và anh Nguyễn Tuấn S tự nguyện chung sống từ năm 1997, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên gây gổ, cãi vã. Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, không thể hòa giải đoàn tụ nên chị L làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch giải quyết không công nhận vợ chồng giữa chị Lăng Thị Ngọc L và anh Nguyễn Tuấn S.

Do chị Lăng Thị Ngọc L và anh Nguyễn Tuấn S chung sống với nhau

như vợ chồng và có tổ chức đám cưới năm 1997, nhưng không đăng ký kết hôn. Hiện nay cả chị L và anh S không còn chung sống với nhau, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị L, không công nhận chị Lăng Thị Ngọc L và anh Nguyễn Tuấn S là vợ chồng.

Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Ngọc Khánh V sinh ngày 01/7/1998, Nguyễn Khánh N sinh ngày 12/3/2001 và Nguyễn Tấn D sinh ngày 16/6/2003. Chị L và anh S thống nhất giao cháu Nguyễn Tấn D cho anh S nuôi dưỡng, không yêu cầu chị L cấp dưỡng, cháu D cũng có nguyện vọng được ở với anh S. Nên căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Tấn D cho anh S nuôi dưỡng, tạm thời chị Lăng Thị Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Khánh V và Khánh N đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Tuấn S có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp không công nhận vợ chồng. Bị đơn anh Nguyễn Tuấn S có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lăng Thị Ngọc L về việc yêu cầu không công nhận vợ chồng với anh Nguyễn Tuấn S thì thấy rằng: Chị L và anh S khai tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn. Theo biên bản xác minh ngày 04/9/2019 tại UBND xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch thể hiện chị L, anh S chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn tại địa phương.

Việc chị L, anh S chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 1987 nay một trong hai bên có yêu cầu ly hôn Tòa án căn cứ Điều 14, Điều 53 và Điều 131 Luật

Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Nghị quyết số 02 ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Thông tư liên tịch số 01 ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp không công nhận chị Lăng Thị Ngọc L, anh Nguyễn Tuấn S là vợ chồng.

Về con chung: Chị L, anh S có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 01/7/1998; cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 12/3/2001 và cháu Nguyễn Tấn D, sinh ngày 16/6/2003. Hiện nay cháu V và cháu N đã trưởng thành nên không xem xét. Đối với cháu D hiện nay đang sống với anh S, chị L đồng ý giao cháu D cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Tại bản tự khai ngày 11/4/2020 cháu D cũng có nguyện vọng được ở với anh S. Do đó giao cháu D cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

[4] Về án phí: Chị L là người nộp đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8 Luật hôn nhân gia đình năm 1987; Các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Nghị quyết số 02 ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Thông tư liên tịch số 01 ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Tuyên bố không công nhận chị Lăng Thị Ngọc L và anh Nguyễn Tuấn S là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tấn D, sinh ngày 16/6/2003 cho anh Nguyễn Tuấn S trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời chị Lăng Thị Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị L, anh S vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Chị L có quyền thăm nom con; không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

5. Về án phí: Chị Lăng Thị Ngọc L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo bên lai số 0000196 ngày 19/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, chị L đã nộp xong.

Chị L được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, anh S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**\* Nơi nhận :**

- CCTHADS H. Nhơn Trạch;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Thanh;
- Lưu văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thành**